

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Mên.

Ông Hà Danh Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và tại điểm cầu Thành phần trụ sở Công an huyện P, tỉnh Sơn La, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Đoàn Thị B1, sinh năm 1930 (đã chết); có vợ là bà Trịnh Thị N, sinh năm 1967 và có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Ngày 25/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 208/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2014 và đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí ngày 06/4/2007; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2002 bị đưa vào Trung tâm Giáo dục-Lao động và Dạy nghề về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 03/8/2004; Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 159/2017/HSST; bị tạm giữ ngày 08/11/2016 đến ngày 10/11/2016 được

thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 1085/QĐ-VKS, ngày 10/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam YH - Cục C10 – Bộ Công an. Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh Sơn La (Có mặt tại điểm cầu Thành phần).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt tại điểm cầu Trung tâm).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp X1, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt tại điểm cầu Trung tâm).

+ Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Ông Hoàng Trung K và ông Mùi Hoàng S. Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 0, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Sơn La (Có mặt tại điểm cầu Thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 08/11/2016, lực lượng Đoàn Biên phòng B thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là: Đoàn Biên phòng B) bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy ở túi áo; 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, H dùng băng keo dán hai gói giấy bạc màu trắng và màu vàng vào chân. Qua làm việc ban đầu, H tự khai nhận chất bột màu trắng bên trong đoạn ống hút và hai gói giấy bạc là ma túy, loại Heroin nên lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định đồng thời đưa H về trụ sở làm việc. Tại đây, H khai vào sáng ngày 08/11/2016, Hiệp đi xe mô tô biển số 72G1-305... đến khu vực B, thành phố V gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của người này 800.000 đồng tiền ma túy, loại Heroin, mục đích mang về sử dụng. Sau khi mua xong, H lấy 02 đoạn ống nhựa bỏ vào túi áo và dùng băng keo dán 02 gói giấy bạc màu trắng và màu vàng vào bắp chân trái rồi về lại huyện X. Khi về đến khu vực cổng Bến xe khách XM thuộc ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, H dừng lại định lấy ma túy ra tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện (B1 21, 22).

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại tổ 0, ấp B, xã T, huyện X. Qua khám xét, thu giữ thêm 06 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng cất giấu ở góc phòng khách và 07 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng cất giấu ở phòng bếp. H tự khai nhận chất bột màu trắng bên trong các đoạn ống hút thu giữ là

ma túy, loại Heroin do H mua của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực B, thành phố V vào ngày 04/8/2016, mục đích để sử dụng dần nhưng chưa dùng hết. Do đó, lực lượng chức năng đã thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định (B1 23-25).

Ngày 09/11/2016, Đoàn Biên phòng B đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) để xử lý theo thẩm quyền (B1 01, 02).

Ngày 09 và ngày 18 tháng 11 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (B1 05); Quyết định khởi tố bị can (B1 07); Ngày 19 tháng 12 năm 2016 ra Quyết định thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự của Nguyễn Văn H gồm: 02 (hai) phong bì được niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn trả, bên trong có Heroin còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, có sim số 016356730..., số IMEI (1) 801695060317...; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 72G1-305..., số máy 5C6J0900..., số khung 6CJOEY0900...; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) Chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (biển số: 72G1-305...) mang tên Trịnh Thị N; số tiền 250.000 đồng (B1 38).

Sau khi bị khởi tố và bị tạm giữ, do sức khỏe của H yếu (bị nhiễm HIV) nên Nhà tạm giữ Công an huyện X đã có văn bản đề nghị chuyển H đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhưng vì sức khỏe không đảm bảo nên Trại tạm giam không tiếp nhận. Do đó, ngày 10/11/2016, Đoàn Biên phòng B có công văn đề nghị Viện kiểm sát thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang biện pháp Bảo lãnh đối với H. Tuy nhiên, quá trình tại ngoại để phục vụ việc điều tra, truy tố H bỏ trốn nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự và tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn H (B1 79, 80). Trong quá trình bỏ trốn, H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại tỉnh Sơn La nên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 159/2017/HSST ngày 29/9/2017. Hiện tại, Nguyễn Văn H đang chấp hành hình phạt tù tại đội 00, phân trại số 0, Trại giam YH, Cục C10-Bộ Công an. Vì vậy, ngày 11/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Quyết định phục hồi vụ án, phục hồi vụ án đối với bị can Nguyễn Văn H (B1 98, 99).

Tại Kết luận giám định số 204/GĐ-PC54, ngày 09/11/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Chất bột màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng-hàn kín hai đầu và trong 02 (hai) gói giấy bạc (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Đoàn Biên phòng B, Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Ngọc D gửi đến giám định có trọng lượng là 0,6929 gam, có Heroin.

2. Chất bột màu trắng chứa trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng-hàn kín hai đầu (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02),

có hình dấu của Đồn Biên phòng B, Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn K, “Nguyễn Văn H”, Trịnh Thị N, Nguyễn Xuân Q, “Ngô Trọng T”, Nguyễn Ngọc D gửi đến giám định có trọng lượng là 0,3780 gam, có Heroin.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 02 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định (B1 34).

Cáo trạng số 82/CT-VKS-XM, ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm b, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm b, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù tại Bản án số 159/2017/HSST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung từ 21 (hai mươi mốt) năm đến 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/11/2016 đến ngày 10/11/2016.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo do bị cáo đang phải thi hành hình phạt tù trong vụ án khác.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 204/1 và 204/2 ngày 09/11/2016 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn trả, bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 016356730../.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số IMEI1 801695060317../.

- Trả lại cho bị cáo số tiền: 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 72G1-305..., số máy 5C6J0900.., số khung 6CJOEY0900..; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) Chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (biển số: 72G1-305...) mang tên Trịnh Thị N. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã trả lại cho bà Trịnh Thị N, sinh năm 1967 là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, đã nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện tội phạm đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không tự bào chữa, tranh luận; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu hay ý kiến khác do đã nhận lại toàn bộ tài sản nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không gửi văn bản nêu ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Vào sáng ngày 08/11/2016, bị cáo Nguyễn Văn H đi đến khu vực B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của người này 800.000 đồng tiền ma túy với mục đích mang về để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đi về đến khu vực cổng Bến xe khách XM thuộc ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng B bắt quả tang và thu giữ 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 02 gói giấy bạc bên trong chứa 0,6929 gam ma túy, loại Heroin. Bên cạnh đó, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại tổ 0, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu giữ thêm 13 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa 0,3780 gam ma túy, loại Heroin, bị cáo khai về nguồn gốc số ma túy này là do trước đó vào ngày 04/11/2016 bị cáo cũng mua của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng dần nhưng chưa sử dụng hết. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn H 02 lần tàng trữ để sử dụng là 1,0709 gam, loại Heroin.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo được kết luận cụ thể: Mẫu A1 có trọng lượng là 0,6929 gam, có Heroin; Mẫu A2 có trọng lượng là 0,3780 gam, có Heroin. (*Kết luận giám định số 204/GĐ-PC54, ngày 09/11/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng trọng lượng ma túy của 02 lần là 1,0709 gam, loại Heroin nên đã vi phạm tình tiết "*Phạm*

tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm.

Tuy nhiên, so sánh mức hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực ngày 01/01/2018) thì hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 249 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (mức hình phạt nhẹ hơn). Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng mức hình phạt trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là quy định có lợi hơn cho bị cáo.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe nên đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy song để đáp ứng cho việc nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng bất hợp pháp cho nhu cầu không chính đáng của mình mặc dù không hướng đến việc mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của bị cáo là 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 02 gói giấy bạc bên trong chứa 0,6929 gam ma túy, loại Heroin; 13 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa 0,3780 gam ma túy, loại Heroin; năm 2006, bị cáo đã bị Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng khi chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên đã vi phạm tình tiết tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có một tiền

án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 208/2006/HSST, ngày 25/8/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và về nhân thân vào ngày 08/8/2002, bị cáo đã bị đưa vào Trung tâm Giáo dục-Lao động và Dạy nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi bị bắt về hành vi phạm tội quá tang ngày 08/11/2016, sau đó được cho tại ngoại vì lý do sức khỏe, bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 09/02/2017 lại phạm tội mới tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La nên đã bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 159/2017/HSST, ngày 29/9/2017. Những điều đó cho thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, gần như liên tiếp về mặt thời gian thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 159/2017/HSST, ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Sơn La nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 02 (hai) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 204/1 và 204/2, ngày 09/11/2016 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn trả, bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 016356730.... Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị, giá trị sử dụng và vật không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số IMEI1 801695060317.... Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 72G1-305..., số máy 5C6J0900..., số khung 6CJOEY0900...; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) Chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (biển số: 72G1-305...) mang tên Trịnh Thị N. Đã được xử lý xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo khai đã mua ma túy vào ngày 08/11/2016 tại khu vực B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến nay, chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được, do đó cần tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với bà Trịnh Thị N, sinh năm 1967 (vợ của bị cáo), do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 72G1-305... để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý về hành vi của bà N.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù tại Bản án số 159/2017/HSST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/11/2016 đến ngày 10/11/2016.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 204/1 và 204/2, ngày 09/11/2016 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn trả, bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 016356730../.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số IMEI1 801695060317../.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 91/BB, ngày 06/9/2023).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng thu giữ được nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X số: 3949.0.1054991.00000, nộp tại KBNN huyện X, ngày 07/9/2023 kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKS, ngày 21/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã T, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến